

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DSST

Ngày: 04-6-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Văn Hoat

2/ Ông Đinh Văn Liêm

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Bùi  
Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về  
“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
40/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn S, sinh năm: 1953

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

\* *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020, bản tự khai ngày 31/12/2020 và tại phiên  
tòa, nguyên đơn ông Nguyễn S trình bày:*

Vào 17/9/2020, bà Huỳnh Thị L đến gặp ông vay số tiền 40.000.000 đồng để làm  
tôm, ông đồng ý cho vay và thỏa thuận thời gian trả nợ chậm nhất đến ngày  
16/10/2020, lãi mỗi tháng 800.000 đồng, tương đương lãi suất 2%/tháng nhưng Bà L  
không trả đúng hạn, ông làm đơn khởi kiện, tuy nhiên đến nay bà L vẫn chưa trả cho  
ông gốc và lãi. Tại phiên tòa, ông yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho  
ông 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi suất quy định kể từ ngày  
17/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Bà L không đến Tòa để trình bày ý kiến và yêu cầu của mình.

\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Huỳnh Thị L phải trả nợ vay cho ông Nguyễn S 40.000.000 đồng gốc và lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 357, Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 kể từ ngày 17/10/2020 đến nay. Bà Huỳnh Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị L trả nợ do vi phạm hợp đồng vay tài sản. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 17/9/2020, ông S cho Bà L vay 40.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, hình thức trả một lần gốc và lãi, đến thời hạn trả nợ nhưng Bà L không trả tiền vay cho ông S. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong giao dịch dân sự giữa ông S và Bà L là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Căn cứ vào giấy mượn tiền lập ngày 17/9/2020 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ông S có cho Bà L vay số tiền 40.000.000 đồng, giấy mượn tiền thể hiện thời hạn vay từ ngày 17/9/2020 đến 16/10/2020 và không thể hiện lãi, trong hợp đồng vay có chữ ký của Bà L, tuy nhiên hết thời hạn trên Bà L vẫn có tình không trả gốc và lãi cho ông S.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Sau khi hết thời hạn vay, Bà L không trả đúng thời hạn, ông S đã nhiều lần yêu cầu Bà L trả nợ nhưng Bà L không trả gốc và lãi cho ông S, việc Bà L không trả tiền vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặt khác, trong quá trình

giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Bà L không đến Tòa để trình bày ý kiến và yêu cầu của mình và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, do đó việc ông S yêu cầu Bà L phải trả 40.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ theo Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Xét thấy giấy vay tiền có thời hạn vay từ ngày 17/9/2020 đến ngày 16/10/2020 không thể hiện lãi suất, Bà L vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền do đó Bà L phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn S yêu cầu buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L trả lãi từ ngày 17/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/6/2021) với lãi suất theo quy định của pháp luật; Việc ông S thay đổi yêu cầu về lãi suất không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, cụ thể:

$40.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 07 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 2.533.000 \text{ đồng}.$

Như vậy bà Huỳnh Thị L phải trả gốc và lãi vay cho ông Nguyễn S là 42.533.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông S được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $42.533.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.127.000 \text{ đồng}.$

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn S.

1/ Buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho ông Nguyễn S tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi vay 2.533.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 42.533.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng)

2/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải nộp 2.127.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ *Quy định*: Kể từ ngày ông Nguyễn S có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Huỳnh Thị L chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho ông Nguyễn S. Hàng tháng, bà Huỳnh Thị L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Huy**